

## Giai đoạn tích lũy ngắn hạn

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,025 điểm. Ngân hàng giảm mạnh nhất thị trường khi ACB (-2.90%), BID (-1.03%), CTG (-1.84%), HDB (-0.90%), MBB (-0.56%), TCB (-1.75%), TPB (-1.15%), và VCB (-1.87%).

### Đồ thị VN30 Future: Áp lực bán quanh vùng 1,050 điểm

Giai đoạn phục hồi đã xuất hiện trên VN30F2211 khi mẫu hình đáy sau cao hơn đáy trước được hình thành. Các đường MA chủ đạo đã bị phá vỡ (Đồ thị giờ), điều này hàm ý rằng xu hướng giảm đã bị chứng lại trong phiên và giai đoạn phục hồi đang chiếm ưu thế. Đà giảm sẽ hoàn toàn chứng lại khi vùng 1,050 điểm bị phá vỡ. Đáng chú ý, hợp đồng mở (OI) duy trì ở mức cao, điều này hàm ý rằng hợp đồng VN30F2211 sẽ tiếp tục giai đoạn phục hồi. Trong trường hợp này, traders có thể mở vị thế mua.

### Chiến lược đầu tư

Mua VN30F2211 sau phiên ATO, chốt lời quanh vùng 1,080 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,000 điểm. (Đồ thị giờ)

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

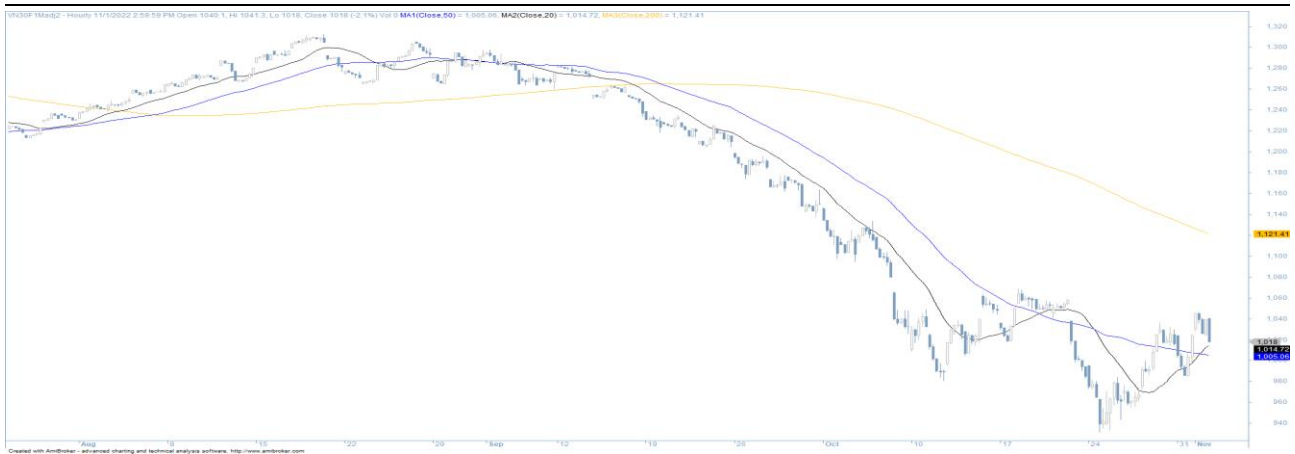
(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,025.2	(1.2)				
VN30F2211	1,021.0	0.3	487,585	46,488	1,041	17/11/22
VN30F2212	1,013.1	-	1,374	3,086	1,045	15/12/22
VN30F2303	1,006.7	0.2	27	257	1,058	16/03/23
VN30F2306	1,009.9	-	110	177	1,071	15/06/23

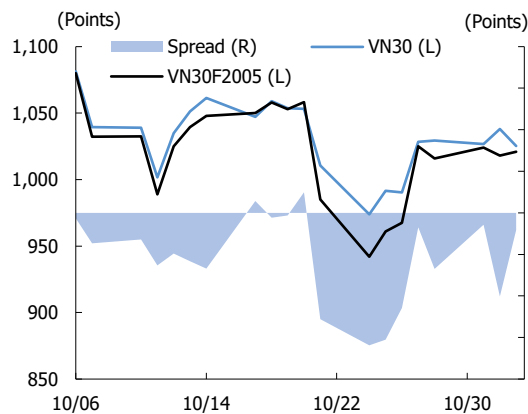
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đăng Lê**

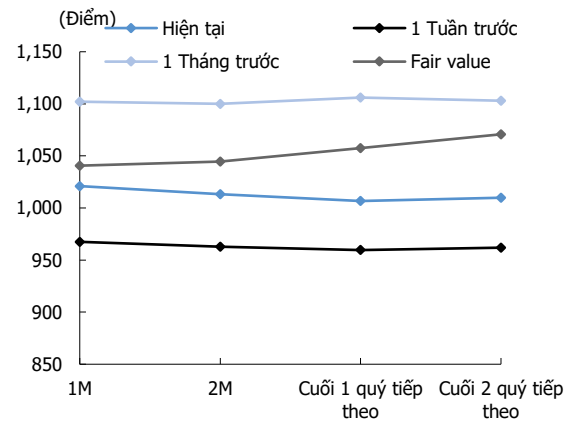
dang.lh@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

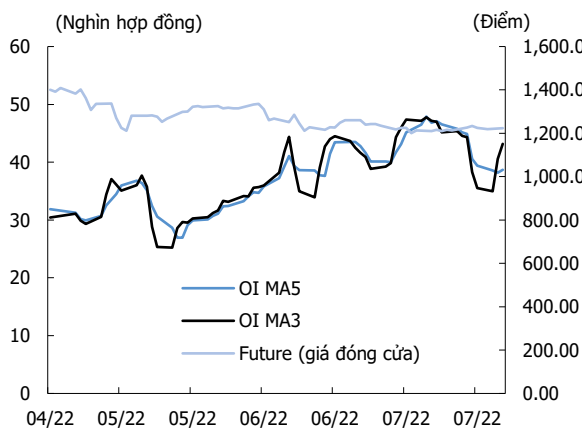
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

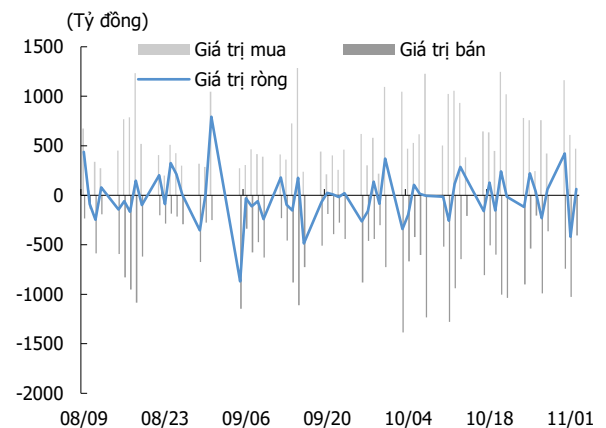
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	73,628	6.31	21,800	(2.9)	5.6	1.32	3,253	30.0	29,080	17,450
BID	BIDV	Tài chính	170,472	0.69	33,700	(1.0)	10.5	1.77	1,497	16.9	49,950	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	38,601	0.39	52,000	(1.9)	22.0	1.73	1,267	26.4	70,000	46,600
CTG	VietinBank	Tài chính	115,338	1.75	24,000	(1.8)	7.4	1.09	4,426	26.9	38,200	19,500
FPT	FPT Corp	CNTT	81,180	6.96	74,000	(2.0)	15.4	4.08	1,478	49.0	99,083	70,000
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	210,535	1.06	110,000	0.0	15.7	3.72	454	3.0	134,000	91,000
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	56,800	0.23	14,200	(2.1)	13.4	1.13	1,916	0.5	43,300	13,100
HDB	HDBank	Tài chính	41,376	2.92	16,450	(0.9)	5.5	1.18	2,454	18.1	27,160	15,400
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	89,257	4.95	15,350	2.3	5.8	0.91	27,728	19.8	44,308	14,800
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	16,487	1.08	23,000	0.9	12.9	1.44	1,831	29.0	52,273	20,650
MBB	MBBank	Tài chính	81,158	4.50	17,900	(0.6)	4.6	1.12	10,161	23.2	29,083	15,450
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	115,322	5.24	81,000	(6.4)	12.0	4.50	943	29.5	145,833	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	70,250	4.96	48,000	(4.2)	13.7	3.02	3,599	49.0	81,400	46,800
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	134,928	5.45	69,200	(1.1)	47.3	3.62	2,886	5.2	91,000	65,600
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	28,075	1.13	41,800	(1.4)	12.9	3.33	2,094	2.7	73,221	40,600
PLX	Petrolimex	Năng lượng	37,228	0.38	29,300	0.7	39.7	1.60	1,310	17.5	65,900	27,300
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	24,871	2.42	101,100	(0.5)	8.1	2.95	489	49.0	131,100	91,200
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	23,887	0.60	10,200	(1.4)	20.5	0.81	13,132	3.0	20,800	9,470
SAB	SABECO	TD thiết yếu	117,675	1.31	183,500	(0.1)	21.8	4.83	155	62.7	203,000	142,900
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	24,571	1.74	16,500	(2.7)	7.3	1.12	18,901	34.2	54,232	14,300
STB	Sacombank	Tài chính	31,860	3.21	16,900	0.0	7.7	0.86	14,073	20.2	36,700	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	88,634	5.80	25,200	(1.8)	4.2	0.81	5,348	22.5	56,000	20,000
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	34,087	1.72	21,550	(1.1)	5.6	1.11	2,112	30.0	44,000	18,300
VCB	Vietcombank	Tài chính	348,313	3.87	73,600	(1.9)	14.0	1.40	1,161	23.6	96,000	62,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	195,511	5.92	44,900	(0.2)	6.2	1.44	2,568	22.9	87,500	41,500
VIC	VinGroup	Bất động sản	211,292	5.33	55,400	0.0	79.0	1.87	1,240	12.2	109,600	52,500
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	56,869	2.87	105,000	(1.2)	30.1	3.25	492	16.3	149,000	100,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	163,644	6.60	78,300	(2.4)	20.7	5.25	2,265	55.5	91,100	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	117,481	8.24	17,500	1.7	5.8	1.24	17,788	17.7	27,367	14,300
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	58,626	2.37	25,800	(1.7)	28.4	1.80	1,507	32.4	37,000	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.